TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 283/2023/HS-ST
Ngày: 19-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Thẩm phán: Ông Đặng Hồng Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Nhanh

2. Ông Thiều Đình Thu

3. Ông Huỳnh Trường Sơn

- Thư ký Tòa phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 338/2023/HSST ngày 08/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2348/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Sinh ngày: 12/11/1976, tại: HT; Hộ khẩu thường trú: Xóm 1, xã ĐH, huyện VQ, tỉnh HT; Chỗ ở: phòng trọ số BC, khu nhà trọ số 1127/10A đường Tỉnh lộ U, Khu phố Y, phường BC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V (chết) và bà Đoàn Thị Thúy M; Có vợ: Vy Thị L, sinh năm 1987 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2021 - Có mặt.

Người bào chữa :

Ông Đỗ Ngọc O, là Luật sư Văn phòng luật sư Đỗ Ngọc O, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Văn S - Có mặt.

Bị hại: Trịnh Công K (đã chết).

Người Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Trịnh T; sinh năm: 1951; Nơi cư trú: Thôn HA, xã TC, huyện TP, tỉnh QN; Là cha của bị hại.

2. Bà Nguyễn Thị X; sinh năm: 1955; Nơi cư trú: Thôn HA, xã TC, huyện TP, tỉnh QN; Là mẹ của bị hại.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Trịnh T, bà Nguyễn Thị X: Ông Trịnh Thanh S; sinh năm: 1980; Nơi cư trú: Ấp PB, xã HH, huyện XM, tỉnh BRVT – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hai anh Trịnh Công K và Trịnh Đức N cùng ngụ tại phòng trọ số AB, khu nhà trọ số 1127/10A đường Tỉnh lộ U, Khu phố Y, phường BC, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh, còn Nguyễn Văn S ngụ tại phòng trọ số BC cùng khu nhà trọ với anh N và anh K. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, trong lúc S cùng uống rượu với anh N và anh K tại phòng trọ của anh N, thì giữa anh K và S xảy ra mâu thuẫn nên S đi về phòng mình. Khi đi ngang phòng trọ số 13A, S nhìn thấy anh Đỗ Ngọc E và anh Nguyễn Thế A đang ngồi uống rượu nên S vào ngồi uống rượu cùng. Một lúc sau, anh K đến ngồi uống rượu cùng với S. Trong lúc uống rượu S và anh K tiếp tục cãi nhau, anh K dọa dùng dao chém S rồi đi về phòng trọ của anh N, còn S đi về phòng trọ của mình. Sau khi S về phòng trọ khoảng 05-10 phút, thì anh K xông vào trong phòng trọ của S. Trong lúc cả hai đánh nhau, S dùng con dao (loại dao bầu, dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, trên cán dao có ghi "S") đâm liên tiếp 03 nhát từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực của anh K, anh K chạy ra ngoài nằm gục ở dưới đường (giữa luồng đường của hai dãy trọ), cạnh chỗ anh E và anh Thế A đang ngồi uống rượu. Sau đó anh K được người dân trong khu trọ đưa đi Bệnh viện Hoàn Mỹ cấp cứu nhưng đã chết trước khi đến Bệnh viện. Còn S bị Công an phường BC, thành phố TĐ bắt giữ.

Qua khám dấu vết trên thân thể Nguyễn Văn S, ghi nhận S không bị thương tích và không có dấu vết gì trên thân thể.

Theo Kết luận định giám định số 2929-21 ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định pháp y tử thi của anh Trịnh Công K, nguyên nhân chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim, đứt một phần phổi hai bên.

Ngày 02/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TĐ Thành phố Hồ Chí Minh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Văn S và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên. S khai khi anh K cầm dao xông vào phòng, một tay nắm tóc ấn đầu S xuống, và tay còn lại cầm dao ấn vào vùng gáy của S, nên S dùng dao đâm anh K là để phản kháng lại việc bị K tấn công trước. Tuy nhiên, anh Đỗ Ngọc E và anh Nguyễn Thế A xác định khi anh K xông vào phòng S, thì anh K

không cầm dao và khi anh K gục ngã gần chỗ anh E và anh Thế A ngồi uống rượu cũng không thấy anh K có cầm dao. Đồng thời qua khám dấu vết trên thân thể S không bị thương tích. Do vậy việc S khai đâm anh K do bị anh K tấn công trước là không có cơ sở.

* Vật chứng của vụ án:

- 01 DVD chứa dữ liệu ghi âm ghi hình quá trình làm việc với Nguyễn Văn S (kèm trong hồ sơ vụ án).

- 01 con dao (loại dao bầu), dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23 cm, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, trên cán dao có ghi "S".

- 01 con dao mũi nhọn dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao dài 37,5cm, cán bằng kim loại; 01 con dao 25cm, cán bằng nhựa màu đen; 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ.

- 02 dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường, 01 mẫu máu nạn nhân.

- 01 áo sơmi ca rô màu nâu trắng xanh; 01 quần jean ngắn màu xanh, thu khi khám nghiệm tử thi anh Trịnh Công K.

Các vật chứng trên, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ.

* Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Thanh S (là anh ruột của nạn nhân Trịnh Công K, được gia đình anh K ủy quyền) yêu cầu Nguyễn Văn S bồi thường tổng cộng số tiền 200.000.000 đồng. Đến nay, gia đình S đã bồi thường được 40.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 219/CT-VKS-P2 ngày 04/5/2022, của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Giết người" theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Trong quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, nhận thấy hồ sơ vụ án còn có những vấn đề chưa được làm rõ, nên Tòa án đã nhiều lần trả hồ sơ yêu cầu Viện kiểm sát điều tra bổ sung để làm rõ cách thức tư thế của bị can Sự khi cầm dao đâm bị hại, làm rõ khi bị hại K vào phòng của S thì bị hại K có cầm theo dao không, ngoài ra còn yêu cầu làm rõ một số vấn đề khác của vụ án. Thực hiện yêu cầu của Tòa án, Viện kiểm sát đã tiến hành các hoạt động thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường, cho bị cáo diễn lại hành vi đâm bị hại cũng như lấy lời khai của bị cáo, người chứng kiến. Qua đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố.

Tại phiên tòa vào ngày 07/4/2022, Tòa án đã triệu tập Giám định viên là ông Nguyễn Hồng N - là giám định viên thuộc Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa để giải thích về hung khí bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng gây án, cơ chế cách thức gây nên thương tích của bị hại. Qua đó Giám định viên đã khẳng định với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập có thể khẳng định con dao cũng như cách thức bị cáo

Nguyễn Văn S đâm bị hại như hồ sơ vụ án mô tả hoàn toàn có thể gây ra được các thương tích của bị hại, phù hợp với Kết luận giám định.

* Tại phiên Tòa hôm nay:

- Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu lời luận tội, giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Nguyễn Văn S. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S tù Chung thân về tội "Giết người". Về dân sự ghi nhận thỏa thuận của bị cáo và Đại diện bị hại tại phiên tòa.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất các biện pháp xử lý vật chứng.

- Bị cáo Nguyễn Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội về cơ bản đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Tuy nhiên bị cáo cho rằng khi xông vào phòng bị cáo thì anh K có đem theo con dao, anh K đã dùng chân đạp và tay nắm đầu bị cáo ấn xuống rồi dùng con dao ấn vào phía sau gáy bị cáo (phần lưỡi dao tiếp xúc với vùng da sau gáy) nên bị cáo phải chống đỡ. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại được 50.000.000 đồng. Nói lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa như sau: Không có ý kiến về việc Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội danh "Giết người" và khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết:

Bị cáo có nhân thân tốt, có mẹ là bà Đoàn Thị Thúy M là người có công với nước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Phạm tội do bột phát nhất thời trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại, bị hại cũng có một phần lỗi. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn cha mẹ mất sớm, đã ly hôn vợ, bị cáo phải nuôi con nhỏ. Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại được 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của gia đình bị hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, e, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng hình phạt tù có thời hạn cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo.

- Người Đại diện theo ủy quyền của Đại diện hợp pháp của bị hại là anh Trịnh Thanh S xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại

được 50.000.000 đồng rồi. Do thấy hoàn cảnh của bị cáo cũng khó khăn nên chỉ yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng là các chi phí mai táng và xây mồ mả cho bị hại và tiền tổn thất tinh thần, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường gì khác. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Văn S đồng ý bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng theo yêu cầu của đại diện bị hại tại phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ mà Luật sư nêu ra là thống nhất với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, nên không có ý kiến gì khác. Riêng với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại là không có căn cứ, bởi vì quá trình điều tra xác định khi vào phòng của bị cáo thì bị hại không cầm theo hung khí gì, mọi việc diễn ra trong phòng giữa bị cáo và bị hại không có ai chứng kiến, khi anh K từ phòng S chạy ra ngoài gục ngã gần chỗ anh E và anh Thế A đang ngồi uống rượu cũng không thấy anh K có cầm dao. Bị cáo khai bị hại cầm dao ấn vào phía sau gáy và dùng chân đạp vào mặt bị cáo, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với bị cáo thể hiện trên người bị cáo không có bất cứ dấu vết hay thương tích gì, nên không có cơ sở cho rằng bị hại đã có hành vi trái pháp luật đối với bị cáo, nên không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sư như đề nghị của Luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Văn S tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người làm chứng, người đại diện hợp pháp của bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đã có đủ cơ sở xác định: Anh Trịnh Công K và anh Trịnh Đức N cùng ngụ tại phòng trọ số AB, còn Nguyễn Văn S ngụ tại phòng trọ số BC cùng khu nhà trọ số 1127/10A đường Tỉnh lộ U, phường BC, thành phố TĐ. Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 01/5/2021, trong lúc uống rượu cùng với anh K và anh N tại phòng số AB của anh N, thì giữa bị cáo S và anh K xảy ra mâu thuẫn cự cãi nhau nên S bỏ về phòng mình. Khoảng 05 đến 10 phút sau thì anh K xông vào trong phòng trọ của S. Trong lúc cả hai đánh nhau S dùng con dao (loại dao

bầu, dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5cm) đâm liên tiếp 03 nhát trúng vào vùng ngực của anh K, anh K chạy ra ngoài nằm gục ở dưới đường đi giữa hai dãy phòng trọ và được người dân trong khu trọ đưa đi Bệnh viện cấp cứu nhưng đã chết trước khi đến Bệnh viện.

Theo Kết luận định giám định số 2929-21 ngày 02/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận giám định pháp y tử thi của anh Trịnh Công K thể hiện, nguyên nhân chết do sốc mất máu không hồi phục do vết thương đâm thủng tim, đứt một phần phổi hai bên.

Bản kết luận giám định bổ sung số 187-22/KLGĐBS-PY ngày 05/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: Các vết thủng da sắc nhọn ngang liên sườn 4, 5 bên trái và bên phải do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm; Vết thương đứt da nông ngực- bụng trái do tiếp xúc với vật có cạnh sắc nhọn gây ra.

Con dao (dạng dao bầu) mũi bị gãy, dài khoảng 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản lưỡi dao chỗ rộng nhất 6,5cm, mũi nhọn là vật sắc nhọn có thể gây ra các vết thương tại, mục I1.2. (Bút lục số 187-190).

Xét thấy xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong đời sống, sinh hoạt hàng ngày bị cáo Nguyễn Văn S đã dùng con dao (loại dao bầu, dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, mũi nhọn) là hung khí nguy hiểm đâm liên tục nhiều nhát vào vùng ngực anh Trịnh Công K, làm anh K chết do vết thương thủng tim, đứt một phần phổi hai bên. Hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, nên đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ về tính mạng của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo nhận thức được tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, nhưng do bản tính hung hăng côn đồ và ý thức coi thường pháp luật bị cáo vẫn cố ý phạm tội, nên cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng đối với bị cáo, nhằm đảm bảo tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và quan điểm bào chữa của Luật sư tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như Luật sư và Đại diện Viện kiểm sát trình bày, cơ bản là phù hợp với nhau và có căn cứ, nên chấp nhận, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn S theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với lời khai của bị cáo Nguyễn Văn S cho rằng khi xông vào phòng của bị cáo thì anh K có đem theo con dao, anh K đã dùng chân đạp và tay nắm đầu bị cáo ấn xuống rồi dùng con dao ấn vào phía sau gáy bị cáo (phần lưỡi dao tiếp xúc với vùng da sau gáy) nên bị cáo phải chống đỡ là không có cơ sở để chấp nhận, bởi vì theo lời khai của người làm chứng phù hợp với các

chứng cứ khác thì khi xông vào phòng S, anh K không có cầm theo hung khí và khi anh K bị thương chạy từ phòng S ra ngoài cũng không có cầm theo hung khí gì. Bị cáo khai bị hại cầm dao ấn vào phía sau gáy và dùng chân đạp vào mặt bị cáo, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể đối với bị cáo thể hiện trên người bị cáo không có bất cứ dấu vết hay thương tích gì, nên không có cơ sở chấp nhận lời khai của bị cáo.

Đối với quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại là không có căn cứ, bởi các lý do đúng như Đại diện Viện kiểm sát đã trình bày, nên không chấp nhận đề nghị của Luật sư.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của gia đình bị hại là anh Trịnh Thanh S yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường các chi phí mai táng và xây mồ mả cho bị hại với tổng số tiền là 200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S khai đã tác động để gia đình bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại được 50.000.000 đồng. Đai diện gia đình bị hại anh Trịnh Thanh S xác nhận gia đình bị hại đã nhận được số tiền 50.000.000 đồng từ gia đình bị cáo S. Do bị cáo cũng có hoàn cảnh khó khăn nên chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 100.000.000 đồng, ngoài ra không còn yêu cầu bồi thường gì khác.

Bị cáo Nguyễn Văn S đồng ý với yêu cầu nêu trên của phía bị hại. Xét thấy đây là thỏa thuận tự nguyện giữa bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại. Nội dung của thỏa thuận không trái đạo đức và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Vật chứng của vụ án gồm có:

- 01 DVD chứa dữ liệu ghi âm ghi hình quá trình làm việc với Nguyễn Văn S, được lưu kèm trong hồ sơ vụ án.

- Đối với: 01 con dao (loại dao bầu), dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, trên cán dao có ghi “S”; 01 con dao mũi nhọn dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao dài 37,5cm cán bằng kim loại; 01 con dao 25cm, cán bằng nhựa màu đen; 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ; 02 dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 mẫu máu nạn nhân; 01 áo sơ mi ca rô màu nâu trắng xanh; 01 quần jean ngắn màu xanh, thu khi khám nghiệm tử thi anh Trịnh Công K.

Là những công cụ dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện hợp pháp của bị hại; có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ vào điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn S 20 (hai mươi) năm tù về tội "Giết người". Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 02/5/2021.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường tiếp cho ông Trịnh T và bà Nguyễn Thị X số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng ngoài số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng bị cáo đã bồi thường cho ông Trịnh T và bà Nguyễn Thị X.

[3] Về xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao (loại dao bầu), dài 35cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 23cm, bản lưỡi dao rộng nhất 6,5cm, trên cán dao có ghi "S"; 01 con dao mũi nhọn dài 20,5cm, cán bằng nhựa màu vàng; 01 con dao dài 37,5cm cán bằng kim loại; 01 con dao 25cm, cán bằng nhựa màu đen; 01 con dao dài 30cm, cán bằng gỗ; 02 dấu vết màu nâu đỏ thu tại hiện trường; 01 mẫu máu nạn nhân; 01 áo sơ mi ca rô màu nâu trắng xanh; 01 quần jean ngắn màu xanh, thu khi khám nghiệm tử thi anh Trịnh Công K.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/491 ngày 12/7/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm; 5.000.000 (năm triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày ông Trịnh T, bà Nguyễn Thị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn S không thi hành khoản tiền bồi thường nêu trên, thì hàng tháng bị cáo S còn phải trả cho ông Trịnh T, bà Nguyễn Thị X khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật tố tụng dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về quyền kháng cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn S; Người đại diện hợp pháp của bị hại, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- Cục THA DS; (1)
- Sở tư pháp; (1)
- Trại giam; (1)
- Luật sư; (1)
- Đại diện hợp pháp của bị hại; (3)
- Bị cáo; (1)
- THA HS; (10)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (28) (3)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Công Huân